

Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường do UBND cấp xã quản lý

Mức độ 2

Trình tự thực hiện

- Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định đến UBND cấp xã.
 - Giải quyết TTHC:
 - + UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.
 - + UBND cấp xã tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
 - Thời gian tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ những ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định).
 - + Buổi sáng: Từ 7h00 đến 11h30.
 - + Buổi chiều: Từ 13h30 đến 17h00.
-

Lĩnh vực

Lĩnh vực kết cấu hạ tầng (XP)

Đối tượng thực hiện

Công dân,
Doanh nghiệp

Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

Thành phần hồ sơ

Giấy tờ phải xuất trình:

- Thành phần hồ sơ gồm:
 - + Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu kèm theo;
 - + Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);
 - + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).
 - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
-

Yêu cầu thực hiện

- Có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
 - Phải bảo đảm khai thác an toàn, bền vững công trình đường bộ.
 - Văn bản chấp thuận hoặc văn bản gia hạn chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ còn trong thời hạn (18 tháng đối với văn bản chấp thuận, 12 tháng đối với văn bản gia hạn chấp thuận).
-

Căn cứ pháp lý

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi;
 - Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi khoản 3 Điều 11, Khoản 4 của các Điều 14, 15, 16, 23 và 24 của Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
-

Phí

Không.

Lệ phí

Không.

Cơ quan thực hiện

- Có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
 - Phải bảo đảm khai thác an toàn, bền vững công trình đường bộ.
 - Văn bản chấp thuận hoặc văn bản gia hạn chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ còn trong thời hạn (18 tháng đối với văn bản chấp thuận, 12 tháng đối với văn bản gia hạn chấp thuận).
-

Cơ quan ban hành

Cơ quan phối hợp